

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2017/HS-ST

Ngày: 24/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long

2. Ông Thái Trung Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Kiều Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2017/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lâm L; sinh năm: 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng; hiện nay trú tại: Ấp E, xã H, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm V (c) và bà Sơn Thị L (s); vợ: Vương Thị V (đã ly hôn năm 2014); con: Có 01 đứa con; anh chị em ruột: Có 03 người; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số: 22/2015/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2016; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03 tháng 9 năm 2017 và tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bị hại: Lâm H; sinh năm: 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm W, phường I, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lâm Hiền Đ; sinh năm: 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm Q, phường I, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng

- *Người phiên dịch:* Ông Sơn Chốt – Cán bộ đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (ông Chốt có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 03/9/2017, V (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô chở Lâm L và bạn của V (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) đi uống cà phê, khi chạy đến đoạn đường đê Quốc phòng thuộc khóm T, phường I, thị xã M thì L phát hiện có một chiếc mô tô nhãn hiệu PLAZIX màu đen xám biển số 83S2-6106 đậu sát lề đê Quốc phòng không ai trông giữ. L nảy sinh ý định lấy trộm nên kêu V dừng xe lại và nói “Tao lại lấy chiếc xe”, V dừng xe, L đi đến dẫn chiếc xe mô tô đến chỗ của V thì bạn của V dùng tay bẻ biển số xe ném vào lùm cây. Sau đó, L ngồi lên xe vừa lấy trộm được cho V điều khiển xe của V chở bạn V và dùng chân đẩy tiếp xe L, đi được một đoạn L nổ máy xe và điều khiển xe chạy trước, V và bạn của V chạy sau. V kêu L đem xe mô tô biển số 83S2-6106 đi bán còn V và bạn của V đợi tại Cổng G, phường R, L điều khiển xe mô tô biển số 83S2-6106 đến khóm T, phường I, thị xã M tìm nơi bán xe thì bị công an phường I bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 57/KL-HĐDGTS ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu kết luận xe mô tô biển số 83S2-6106 có giá trị còn lại là 1.500.000 đồng.

Vật chứng là chiếc xe mô tô biển số 83S2-6106 cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu xong theo Quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Tại bản cáo trạng số: 36/QĐ-KSĐT ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Lâm L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lâm L từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm L thừa nhận đã trộm chiếc xe biển số 83S2-6106 đúng như nội dung Cáo trạng truy tố cũng như lời trình bày của bị hại Lâm H và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Lâm H thừa nhận có mất trộm tài sản là chiếc xe biển số 83S2-6106 đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm H không yêu cầu bồi thường thiệt hại vì đã nhận lại tài sản bị mất trộm nêu trên, đồng thời yêu cầu xử lý bị cáo theo pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Hiền Đ trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 83S2-6106 tuy do bà đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán cho người khác nên bà không có yêu cầu gì khác trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, bị hại không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng được Tòa án trích xuất và triệu tập bao gồm bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm L đã khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 03/9/2017, bị cáo được bạn là V (không rõ họ, địa chỉ) chở đi uống cà phê, khi chạy đến đoạn đường đê Quốc phòng thuộc khóm T, phường I, thị xã M thì bị cáo L phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu PLAZIX màu đen xám biển số 83S2-6106 đậu sát lề đê Quốc phòng. Do L nảy sinh ý định trộm xe nên kêu V dừng lại và đi đến dẫn chiếc xe mô tô đến chỗ V, L ngồi lên xe mô tô 83S2-6106 cho V điều khiển xe của V chở bạn V và dùng chân đẩy tiếp xe L. Khi xe nổ máy L điều khiển xe chạy trước, V và bạn của V chạy sau, V kêu L chạy xe mô tô biển số 83S2-6106 đem bán còn V và bạn của V đợi tại Cống G, phường R, L điều khiển xe mô tô biển số 83S2-6106 đến khóm T, phường I, thị xã M tìm nơi bán xe thì bị công an phường I bắt giữ cùng vật chứng.

Như vậy, bị cáo Lâm L đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là chiếc xe mô tô biển số 83S2-6106 của bị hại Lâm H. Tuy giá trị chiếc xe mô tô theo kết luận định giá

chỉ là 1.500.000 đồng nhưng bị cáo L đã bị kết án về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích, mà lại còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Lâm L đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Do đó, Cáo trạng số: 36/QĐ-KSĐT ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Lâm L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai cho bị cáo.

Riêng đối với V và bạn của V, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được yêu cầu Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm L thể hiện là người bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật và bị cáo cũng thừa nhận là nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Xét tính chất, hành vi và hậu quả của bị cáo Lâm L gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành hình phạt tù xong trở về địa phương không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội. Do bản chất tham lam, lười biếng lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, tạo ra sự hoang mang, lo sợ của nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, đối với bị cáo phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo trong một thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn và tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 83S2-6106 cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý giao trả cho bị hại Lâm H xong theo Quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 29 tháng 9 năm 2017 nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lâm L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Lâm L 01 (một) năm tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 03/9/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 83S2-6106 cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý giao trả cho bị hại Lâm H xong theo Quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 29 tháng 9 năm 2017 nên không đặt ra xem xét.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lâm L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, người bị hại, NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh

